

Bản án số: 85/2020/HSST

Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Bùi Thị Á Khanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Tuyết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/HSST ngày 12/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1995; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thoa; có vợ Đặng Thị Trang – sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 16/7/2020 tại ngoại. Có mặt

2. **Nguyễn Tiến T** - sinh năm 1991; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Lập và bà Đỗ Thị Thái; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 16/7/2020 tại ngoại. Có mặt;

3. **Nguyễn Văn T1** - sinh năm 2002; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chiến và bà Nguyễn Thị Vân; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 16/7/2020 tại ngoại. Có mặt;

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Đinh Thị Dung – sinh năm 1986 (Vắng mặt)

- Đinh Văn Ba – sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Nam Dương, xã Hoà Nam, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Nguyễn Tiến Công – sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Hồ Thị Giang – sinh ngày 02/9/2003 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Giang: ông Hồ Hữu Nghị (bố đẻ - vắng mặt)

Đều trú tại: xóm 4, Quỳnh Thạch, Quỳnh Lưu, Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, Tổ công tác Công an huyện Ứng Hòa phối hợp với Công an xã Hòa Nam kiểm tra hành chính tại quán Karaoke Royal thuộc địa phận thôn Nam Dương, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội do Đinh Văn Ba – sinh năm 1989, trú tại cùng địa bàn là người quản lý. Quá trình kiểm tra tại phòng hát VIP 6 vẫn đang hoạt động, trong phòng có 04 người (03 nam và 01 nữ) gồm: Nguyễn Văn L – sinh năm 1995, Nguyễn Tiến T – sinh năm 1991, Nguyễn Văn T1 - sinh năm 2002 đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Thái Bình, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội và Hồ Thị Giang – sinh năm 2003 ở xóm 4, Quỳnh Thạch, Quỳnh Lưu, Nghệ An. Khi kiểm tra phát hiện và thu giữ 02 cục màu hồng và các tinh thể màu trắng trên mặt bàn. L, T, T1, Giang và Đinh Văn Ba là người quản lý quán đều chứng kiến và ký tên vào các mép niêm phong. Tổ công tác lập biên bản kiểm tra hành chính; cả L, T1, T đều thừa nhận đó là ma túy mà cả ba sử dụng còn lại. Sau khi xác định vật chứng thu giữ là chất ma túy, Cơ quan CSĐT đã ra lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L, T và T1.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 03 giờ sáng ngày 10/7/2020, L, T1, T thuê Taxi cùng đến quán Karaoke Royal ở Nam Dương, Hòa Nam để hát. Trước đó, cả ba cùng thống nhất mỗi người góp 3.500.000đ đưa cho L quản lý để trả tiền hát và tiền mua ma túy cùng sử dụng; do T, T1 chưa có tiền nên cả ba thống nhất L sẽ ứng tiền trả trước, hết bao nhiêu thì về chia nhau trả L sau. L gọi điện cho Ba đặt phòng; trên đường đi L xuống xe, một mình đi bộ vào trong xóm để mua ma túy của một người tên Công ở cùng thôn Thái Bình, xã Vạn Thái. Do Công không có sẵn ma túy nên L hẹn mang xuống quán Karaoke Royal. Khi đến quán, cả ba lên phòng VIP6, T1 gọi cho bạn là Giang đến cùng hát. Khoảng 15 phút sau, L đưa ví cho T xuống lấy ma túy. T cầm ví rồi cùng T1 đi xuống đường trước cửa quán gặp một thanh niên đi ô tô, người này đưa cho T 01 phong bì cuộn tròn buộc bằng chun nịt, T cầm đưa cho T1 và đưa cho thanh niên đó 4.250.000đ, rồi T1 và T đi lên phòng hát rồi cả ba cùng sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng hết. Đến khoảng 08 giờ sáng, khi lực lượng công an kiểm tra hành chính thì phát hiện và thu giữ số ma túy còn lại.

Vật chứng thu giữ: - 01 gói nilon bên trong chứa 02 cục màu hồng được niêm phong trong phong bì thư đề mẫu A1; - 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư đề mẫu A2.

Bản kết luận giám định số 6142/KLGD-PC09 ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: “- 02 cục màu hồng bên trong 01 gói nilon (ký hiệu mẫu A1) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,173gam; - Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon (ký hiệu mẫu A2) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,102gam”.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Văn L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Văn T1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư chứa ma túy gửi lại sau giám định. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đều tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều T khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Khoảng 03 giờ sáng ngày 10/7/2020, Nguyễn Văn L, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Văn T1 đều ở thôn Thái Bình, Xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội đã cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy mang vào quán hát để sử dụng. Do T và T1 không có tiền mang theo nên cả ba thống nhất L ứng tiền ra mua ma túy và trả tiền hát, hết bao nhiêu sẽ chia đều cho cả ba. Sau đó, L đã liên hệ mua ma túy, liên hệ đặt phòng hát, L đã bỏ ra số tiền 4.250.000đ để T và T1 mua được 02 gói chất ma túy rồi cả ba cùng sử dụng tại phòng hát VIP6, quán Karaoke Royal thuộc địa phận thôn Nam Dương, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Số ma túy còn lại

0,173gam chất ma túy loại MDMA và 0,102gam chất ma túy loại Ketamine, L, T1, T chưa sử dụng hết thì bị Tổ công tác Công an huyện Ứng Hòa phối hợp cùng Công an xã Hòa Nam kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ vào hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của L, T và T1 được xác định: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS là 3,46%; Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm L khoản 2 Điều 249 của BLHS là 0,51%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là $3,46\% + 0,51\% = 3,97\%$ (dưới 100% định lượng các chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 của BLHS). Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn L, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Xét tính chất, mục đích, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: Tuy các bị cáo có sự thống nhất trong việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng tính chất và mục đích là giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, để phân hóa tội phạm và trách nhiệm hình sự thì L là người chủ động liên hệ tìm mua ma túy, địa điểm sử dụng và ứng trước tiền để mua ma túy nên sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn T và T1. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy các bị cáo đều không có tiền tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ T khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xét về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; L có con còn bé, T chưa có vợ, T1 vừa mới đủ tuổi T niên. Mặt khác, xét mục đích phạm tội của các bị cáo đều xuất phát từ việc ham chơi, đua đòi, nhất thời tìm cảm giác lạ nhằm thỏa mãn cho ham muốn bản thân, các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; đều không có công việc và thu nhập, đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những căn cứ xem xét để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để các bị cáo yên tâm cải tạo,

thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về nguồn gốc số chất ma túy thu giữ, L khai mua của đối tượng tên “Công” ở cùng thôn; tuy nhiên, Công không thừa nhận đã bán ma túy cho L; khi T và T1 xuống nhận ma túy do trời tối cũng không nhìn rõ đối tượng bán ma túy là ai. Ngoài lời khai của L, T và T1 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở xác định Công là người đã bán ma túy cho các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý đối với Công.

[7] Đối với Hồ Thị Giang có mặt tại phòng hát khi công an kiểm tra bắt giữ các bị cáo; tuy nhiên, Giang là bạn do T1 gọi đến sau và khi đến chỉ hát, Giang không sử dụng ma túy, không biết việc các bị cáo góp tiền mua ma túy, không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy nên CQĐT không đề cập xử lý là đúng.

[8] Đối với quán hát Karaoke Royal do không đủ điều kiện hoạt động nên trước đó đã bị xử phạt hành chính và bị đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trong thời gian này, chủ cơ sở kinh doanh là chị Đinh Thị Dung đã ủy quyền cho Đinh Văn Ba là em trai làm quản lý, trông nom quán và yêu cầu dừng hết các hoạt động kinh doanh. Ngày 10/7/2020, Ba đã tự ý cho L, T và T1 thuê phòng VIP6 để hát, chị Dung không biết nên không có lỗi. Tuy nhiên, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật HĐXX kiến nghị UBND huyện ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và đình chỉ hoạt động của cơ sở này.

[9] Đối với Đinh Văn Ba là người được giao quản lý quán hát Karaoke Royal, ngày 10/7/2020, Ba đã cho L, T, T1 thuê phòng VIP6 để hát, việc các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng này Ba không biết nên không bị xử lý trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, việc Ba tự ý cho thuê phòng hát, để các đối tượng lợi dụng phòng hát sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực mình quản lý, đã vi phạm qui định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên ngày ngày 16/9/2020 Công an huyện Ứng Hòa đã có tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện Ứng Hòa ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.500.000đ đối với Ba là phù hợp qui định của pháp luật. Sau khi có quyết định Ba đã chấp hành nộp phạt và không có ý kiến gì khác nên HĐXX không xét.

[10] Về vật chứng: Số ma túy niêm phong gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án (áp dụng chung cho cả ba bị cáo).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Nguyễn Văn L 13 (Mười ba) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 16/7/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt Nguyễn Tiến T 12 (Mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 16/7/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt Nguyễn Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 16/7/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Kiến nghị UBND huyện Ứng Hòa ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận hộ đăng ký kinh doanh và đình chỉ hoạt động đối với cơ sở Karaoke Royal tại Nam Dương, Hòa Nam, Ứng Hòa, Hà Nội, chủ cơ sở là chị Đinh Thị Dung.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định (có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa với Chi cục THADS huyện Ứng Hòa ngày 14/10/2020).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình)./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

